

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21-01-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 1244/2018/TLST-HNGĐ 13/12/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; thường trú: Số 6/26A khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B; chỗ ở: Đ 3, xã T, huyện T, tỉnh H. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1978; thường trú: Số 6/26A khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm, chị H và anh Đ về chung sống với nhau từ năm 2002; có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh H, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số 01/2001 ngày 05/02/2002, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Hai vợ chồng chung

sống với nhau tại phường T, thị xã D, tỉnh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc Đ năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên chơi đánh bài, cá độ đá bóng dẫn Đ nợ nần, không giành thời gian quan tâm chăm sóc vợ con và thiếu trách nhiệm với gia đình. Do những khoản nợ mà anh Đ gây ra nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị H đã tha thứ cho anh Đ rất nhiều lần, thậm chí chị còn chấp nhận bán hết tất cả tài sản của vợ chồng trong đó bao gồm cả căn nhà duy nhất tại số 6/26A khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B của hai vợ chồng để trả nợ cho anh Đ nhưng anh vẫn không thay đổi. Cụ thể, mùa World cup năm 2018 anh Đ tiếp tục chơi cá độ đá bóng và thua hết số tiền còn lại của hai vợ chồng khi bán nhà. Anh Đ làm nghề lái xe không có chỗ ở ổn định. Để tạo điều kiện về chỗ ở và điều kiện học hành cho các con, từ tháng 9/2018 chị H đưa hai cháu là Trâm và Hoàng về quê sinh sống cùng với mẹ ruột tại tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó Đ nay. Khi vợ chồng mâu thuẫn anh em gia đình hai bên đều biết chuyện và đã hòa giải hàn gắn cho vợ chồng nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Bản thân chị H đã rất nhiều lần tha thứ cho anh Đ để cứu vãn mái ấm, hạnh phúc gia đình nhưng anh Đ không trân trọng để thay đổi, Đ nay chị H không còn chút niềm tin gì cho người chồng của mình nữa. Chị H xác định khi bản thân đã quá mệt mỏi và không còn niềm tin thì chị không thể tha thứ thêm một lần nào nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh Đ có với nhau 03 người con chung tên Nguyễn VH, sinh ngày 19-8-2002; Nguyễn Việt Quỳnh T, sinh ngày 22-02-2010 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 13-11-2014. Hiện nay cháu Nguyễn VH đang sống một mình tại thị xã D, tỉnh B. Hai cháu Nguyễn Việt Quỳnh T và Nguyễn Việt H đang sống cùng chị H tại Đ3, xã T, huyện T, tỉnh H. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con và tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Viết Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Viết Đ trình bày: Anh thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Thị H đã cung cấp cho Tòa án về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn, thời gian sống chung của hai vợ chồng. Anh Đ thừa nhận bản thân có tham gia chơi đánh bài, cá độ đá bóng và đưa bản thân vào tình cảnh nợ nần dẫn Đ phải bán căn nhà của hai vợ chồng tại số 6/26A khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B để trả nợ. Do anh gây ra khoản nợ làm ảnh hưởng Đ kinh tế gia đình nên cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra cãi vã. Để ổn định chỗ ở và học hành cho các con nên anh đồng ý cho chị H đưa hai con là Trâm và Hoàng về quê sinh sống. Mặc dù anh có lỗi là đã tham gia chơi đánh bạc nhiều lần và thua bạc làm cho kinh tế gia đình suy sụp nhưng anh xác định vẫn còn thương vợ, thương con, không muốn gia đình tan nát. Khi mâu thuẫn gia đình

xảy ra vợ chồng không làm đơn đề nghị bất cứ cơ quan nào hòa giải, việc cãi vã thì chỉ xảy ra trong nhà, anh Đ xác nhận chưa khi nào đánh vợ; anh em gia đình hai bên đều biết mâu thuẫn của hai vợ chồng nhưng họ để cho hai vợ chồng tự giải quyết với nhau. Từ khi chị H đưa các con về quê do không có điều kiện nên anh chỉ về thăm được một lần. Anh Đ xác định vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để các con có cuộc sống đầy đủ cả ba và mẹ. Anh Đ hy vọng chị H cho anh thêm cơ hội để anh cố gắng làm việc, gây dựng lại kinh tế gia đình, từ nay anh sẽ không chơi đánh bạc nữa. Vì vậy, anh Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh Đ có với nhau 03 người con chung tên Nguyễn VH, sinh ngày 19-8-2002; Nguyễn Việt Quỳnh T, sinh ngày 22-02-2010 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 13-11-2014. Hiện nay cháu Nguyễn Việt H đang sống một mình, anh không biết được chỗ ở hiện nay của cháu Hương. Hai cháu Nguyễn Việt Quỳnh T và Nguyễn Việt H đang sống với chị H tại Đ 3, xã T, huyện T, tỉnh H. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đ đồng ý giao hai cháu là VH và T cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng; anh Đ yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng cháu H. Anh Đ và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho Đ tại phiên tòa, Tòa án, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 228, 238, 241 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin hoãn phiên tòa để triệu tập nguyên đơn tham gia phiên tòa của bị đơn và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số 01/2001 ngày 05/02/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị H xác định quá trình chung sống với anh Đ vợ chồng chung sống hạnh phúc Đ năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do

anh Đ thường xuyên chơi đánh bài, cá độ đá bóng dẫn Đ nợ nần, không giành thời gian quan tâm chăm sóc vợ con và thiếu trách nhiệm với gia đình. Do những khoản nợ mà anh Đ gây ra nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị H đã tha thứ cho anh Đ rất nhiều lần, thậm chí chị còn chấp nhận bán hết tất cả tài sản của vợ chồng trong đó bao gồm cả căn nhà duy nhất mà cả gia đình đang sinh sống tại số 6/26A khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B để trả nợ nhưng anh Đ vẫn không trân trọng để sửa đổi. Để tạo điều kiện về chỗ ở và điều kiện học hành cho các con, từ tháng 9/2018 chị H đưa hai cháu là Trâm và Hoàng về quê sinh sống cùng với mẹ ruột tại tỉnh H. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó Đ nay. Anh Nguyễn Viết Đ xác định vẫn còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn và muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được chị H chấp nhận.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, do mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã diễn ra trong thời gian dài nhưng cả hai người cũng không có giải pháp nào để khắc phục. Anh Đ thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi đánh bạc, được chị H tha thứ nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục chơi làm cho kinh tế gia đình suy sụp, căn nhà là nơi sinh sống của cả gia đình mà vợ chồng tạo lập được cũng phải bán để lấy tiền trả nợ, dẫn Đ vợ chồng phải sống ly thân. Anh Đ xác định vẫn còn tình cảm với vợ nhưng anh không có phương án nào để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh Đ tại Hội liên hiệp phụ nữ phường T, quá trình chung sống tại địa phương khi có mâu thuẫn chị H và anh Đ không yêu cầu cơ quan, tổ chức nào tại địa phương hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 (ba) người con chung tên Nguyễn VH, sinh ngày 19-8-2002; Nguyễn Việt Quỳnh T, sinh ngày 22-02-2010 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 13-11-2014. Tại phiên tòa anh Đ yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy cháu H hiện còn rất nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc từ người mẹ. Hiện nay anh Đ làm nghề lái xe tải, không có chỗ ở ổn định. Anh Đ cho rằng đã nhận được sự đồng ý của chị H cho anh nuôi cháu H nhưng tại phiên tòa anh không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Hội đồng xét xử cần xem xét Đ sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại các cháu T và H đang sống với mẹ, trong bản tự khai cung cấp cho Tòa án cháu VH và cháu T đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 (ba) con chung là có căn cứ, phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân

và gia đình. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 241, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Viết Đ về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Viết Đ.

- Về con chung: Buộc anh Nguyễn Viết Đ giao 03 (ba) con chung tên Nguyễn VH, sinh ngày 19-8-2002; Nguyễn Việt Quỳnh T, sinh ngày 22-02-2010 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 13-11-2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu anh Nguyễn Viết Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết Đ đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Đ lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu Đ việc chị H nuôi con thì chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027819, ngày 12-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND xã P, huyện T,
tỉnh H;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân